

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THẠCH LỖI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58/KH-UBND

Thạch Lỗi, ngày 30 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước xã Thạch Lỗi năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng về thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2023; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND xã Thạch Lỗi về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã giai đoạn 2021-2025, UBND xã Thạch Lỗi ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2023 của xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC của xã giai đoạn 2021-2025; đồng thời, triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023; khắc phục kịp thời các tồn tại, hạn chế trong năm 2022. Trong đó, chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công tác cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin để cải tiến phương thức, lề lối làm việc và nâng cao năng lực điều hành, quản lý, góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của huyện, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

2. Yêu cầu

a) Công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra trong các đề án, chương trình của Chính phủ, kế hoạch của huyện, của xã.

b) Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã đề ra. Gán trách nhiệm người đứng đầu với công tác CCHC. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức.

c) Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ 100% theo kế hoạch; gắn cải cách thủ tục hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

d) Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để nâng cao chất lượng công tác CCHC.

đ) Tiếp tục lấy CCHC là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức cũng như bình xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân.

II. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Ban hành kế hoạch CCHC của xã trong đó cần xác định rõ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc thực hiện các nội dung CCHC có hiệu quả.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC; tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch CCHC năm 2023.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023. Tiếp tục làm tốt công tác CCHC, hoàn thiện đầy đủ các minh chứng phục vụ chấm điểm chỉ số CCHC.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện CCHC thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú, mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương.

đ) Chủ động, tích cực triển khai thực hiện hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao năm 2023.

e) Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn.

g) Triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số cải CCHC (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

2. Cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại Ủy ban nhân dân xã.

Định kỳ kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật tại xã.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Xây dựng Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023.

b) Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm chi phí. Bảo đảm các TTHC được công khai, thông tin kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Cập nhật, theo dõi thường xuyên, kiểm soát, tổng hợp và công khai hàng tháng kết quả giải quyết TTHC.

c) Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tham gia đầy đủ các lớp nghiệp vụ tập huấn, kiểm soát chặt chẽ các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, TTHC.

đ) Tăng cường giải quyết gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

e) Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết

TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

g) Thực hiện, theo dõi, đôn đốc thanh toán phí, lệ phí trực tuyến tại Bộ phận Một cửa xã.

h) Thực hiện đánh giá của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương.

b) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức bảo đảm phù hợp với biên chế được giao; thực hiện việc giao biên chế định kỳ hàng năm phù hợp vị trí việc làm của xã. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định.

d) Tăng cường kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cán bộ, công chức. Chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân công, giao nhiệm vụ.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục xây dựng và bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa cán bộ lãnh đạo và công chức.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

c) Đổi mới, nâng cao hiệu quả trong việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm người đứng đầu nhằm mục tiêu đánh giá đúng người, đúng việc và khen thưởng, kỷ luật kịp thời; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức; tăng cường kiểm tra công vụ, trách nhiệm người đứng đầu nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót và kiến nghị xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp sai phạm trong thực thi công vụ, quan liêu, tiêu cực, tham nhũng.

6. Cải cách tài chính công

a) Triển khai dự toán ngân sách Nhà nước (NSNN) gắn với mục tiêu đẩy mạnh thực hiện chính sách tài khóa hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục cơ cấu lại NSNN gắn với các mục tiêu về tái cơ cấu kinh tế, phát triển bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm túc Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Phòng chống tham nhũng trong việc sử dụng kinh phí. Tăng cường quản lý điều hành tài chính ngân sách gắn với các ưu tiên phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh - quốc phòng; tập trung ngân sách vào các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bám sát và thực hiện tốt các mục tiêu Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXV đã đề ra. Chủ động điều hành ngân sách đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã - hội của địa phương năm 2023; Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

b) Nghiêm túc thực hiện các quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung, một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.

c) Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; đa dạng hoá các hình thức công khai ngân sách nhà nước; Hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các địa phương.

d) Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về tài sản công trên địa bàn; chỉ đạo quyết liệt công tác sắp xếp các trụ sở nhà, đất của các xã, thị trấn sáp nhập để việc quản lý, sử dụng tài sản công thực sự đem lại hiệu quả

đ) Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Công tác chỉ đạo

- Tiếp tục xây dựng, ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số, bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Quan tâm thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức làm công nghệ thông tin.

b) Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và Bộ phận Một cửa của xã bảo đảm phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử.

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin UBND xã để đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong toàn huyện.

c) Phát triển các hệ thống nền tảng và dữ liệu số

Thực hiện có hiệu quả hệ thống nền tảng kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), bảo đảm kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin ứng dụng chuyên ngành,

- Triển khai nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

d) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Duy trì vận hành phần mềm một cửa điện tử, hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

- Duy trì, phát triển các cổng/trang thông tin điện tử của xã, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và đa dạng phản ánh được đúng các hoạt động của đảng, chính quyền địa phương và các ban, ngành đoàn thể.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số; Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của các cấp nhằm liên thông giải quyết các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn.

đ) Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ tại xã.

(Có các Phụ lục Khung Kế hoạch thực hiện CCHC nhà nước kèm theo).

II. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do ngân sách xã cấp, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác CCHC theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Đảng ủy - Nội vụ

- Là cơ quan thường trực về công tác CCHC, có trách nhiệm tham mưu, xây dựng KH CCHC, giúp UBND xã theo dõi, đôn đốc công tác CCHC của xã, các cán bộ, công chức có liên quan thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023.

-Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn.

-Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Chủ tịch UBND xã, đồng thời gửi báo cáo kết quả thực hiện cho phòng Nội vụ theo quy định.

-Phối hợp phòng Tài chính tham mưu xây dựng dự toán sử dụng kinh phí CCHC năm 2023.

- Tham mưu ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC; các văn bản triển khai thực hiện khảo sát, đo lường, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn; theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; theo dõi, hướng dẫn thực hiện phân cấp quản lý công chức.

-Tham mưu báo cáo định kỳ công tác CCHC năm; báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm nội dung và thời gian quy định.

2. Công chức Tư pháp

a) Tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn.

b) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn bảo đảm nội dung và thời gian quy định.

c) Phối hợp với các công chức liên quan tăng cường thông tin, tuyên truyền kết quả triển khai các văn bản quy phạm pháp luật do huyện ban hành, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

3. Văn phòng HĐND-UBND xã

a) Chủ trì, phối hợp với các công chức có liên quan triển khai các nhiệm vụ về cải cách TTHC; kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ

chức về quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân và các nhiệm vụ có liên quan trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các công chức liên quan đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện có hiệu quả dịch vụ công thiết yếu của Đề án số 06 trên địa bàn.

c) Tham mưu UBND xã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ năm 2023, bảo đảm đúng thời gian quy định. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc kịp thời UBND xã trong thực hiện các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao trong năm và thực hiện Quy chế làm việc của UBND xã.

d) Triển khai chuẩn hoá chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ bảo đảm thực hiện đồng bộ qua Hệ thống thông tin báo cáo của huyện.

đ) Cập nhật quy trình điện tử giải quyết TTHC vào Hệ thống Một cửa điện tử theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của huyện.

e) Kiểm tra, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Hệ thống Một cửa điện tử, sử dụng khai thác phần mềm quản lý văn bản và điều hành, Công thông tin điện tử và thực hiện các chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

4. Công chức Tài chính Kế toán

a) Tham mưu, theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực cải cách tài chính công.

b) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ bảo đảm nội dung và thời gian quy định.

5. Công chức Văn hóa- Thông tin

a) Tham mưu UBND xã ban hành và hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023.

b) Phối hợp với các công chức có liên quan tham mưu, theo dõi triển khai thực hiện tuyên truyền CCHC và các nhiệm vụ có liên quan trong lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; phối hợp với công an xã tuyên truyền thực hiện Đề án số 06 về “ Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác định điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn.

c) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm nội dung và thời gian quy định.

d) Kiểm tra, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời những tồn tại, hạn chế trong sử dụng hòm thư công vụ, chữ ký số theo quy định.

đ) Tham mưu nâng cấp đường truyền bảo đảm hoạt động các hệ thống thông tin gồm: Công Dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử; Công thông tin điện tử của huyện, Hệ thống thông tin báo cáo...

6. Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử xã cần xác định việc tuyên truyền về CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin để CB, CC và nhân dân nhận thức đúng về công tác CCHC, trên cơ sở đó tham gia thực hiện tốt về công tác CCHC cũng như hoạt động của các cơ quan hành chính trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước của xã Thạch Lỗi năm 2023. Yêu cầu các cán bộ, công chức và các cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về UBND xã (*qua công chức Nội vụ - bộ phận thường trực*) để tổng hợp, báo cáo UBND xã chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND huyện, phòng Nội vụ;
- TTHuyện ủy, TTHĐND huyện; (báo cáo)
- TT ĐU, TT HĐND, LĐ UBND xã;
- Đài truyền thanh, Công TTĐT xã;
- Các cá nhân có liên quan;
- Lưu: VP UBND, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Dũng



KHUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 58 /KH-UBND ngày 30 /12/2022 của Ủy ban nhân dân xã Thạch Lỗi)

| STT | NHIỆM VỤ | HOẠT ĐỘNG | SẢN PHẨM | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN HOÀN THÀNH |
|----------|--|--|-------------------------|------------------------------|---|---|
| I | CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH | | | | | |
| 1 | Nhiệm vụ 1: Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của UBND xã về công tác CCHC trên địa bàn | Hoạt động 1: Xây dựng Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2023 | Kế hoạch của UBND xã | VP Đảng ủy- Nội vụ | Các cán bộ, công chức có liên quan | Quý IV/ năm 2022 |
| 2 | Nhiệm vụ 2: Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn theo qui định | Hoạt động 2: Ban hành Báo cáo quý I, 6 tháng, quý III và năm 2023 về thực hiện công tác CCHC | Các Báo cáo của UBND xã | VP Đảng ủy- Nội vụ | Các cán bộ, công chức có liên quan | Trước ngày 25 của tháng cuối quý năm 2023 |
| 3 | Nhiệm vụ 3: Ban hành các văn bản về công tác tuyên truyền CCHC | Hoạt động 3: Xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023 | Kế hoạch của UBND xã | Công chức Văn hóa –Thông tin | Đài truyền thanh, các công chức, cá nhân có liên quan | Quý I/2023 |
| 4 | | Hoạt động 4: Xây dựng Chương trình phối hợp giữa cơ quan QLNN với đài truyền thanh về công tác tuyên truyền CCHC | Chương trình phối hợp | Công chức Văn hóa –Thông tin | Đài truyền thanh | Quý I/2023 |

| | | | | | | |
|-----------|---|---|-----------------------------------|-------------------------------|---|--------------|
| 5 | Nhiệm vụ 4: Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác tuyên truyền CCHC | Hoạt động 5: Đăng tải các tin, bài về công tác CCHC trên các website điện tử | Các tin, bài trên công TTĐT xã... | Công chức Văn hóa – Thông tin | Văn phòng UBND xã | Thường xuyên |
| 6 | Nhiệm vụ 5: Ban hành các văn bản triển khai công tác kiểm tra CCHC | Hoạt động 6: Xây dựng Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2023 | Kế hoạch của UBND xã | VP HĐND – UBND xã | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Quý III/2023 |
| 7 | | Hoạt động 7: Ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra CCHC năm 2023 | Quyết định của UBND xã | VP HĐND – UBND xã | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Quý III/2023 |
| 8 | Nhiệm vụ 6: Đánh giá kết quả kiểm tra thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị | Hoạt động 8: Thông báo Kết luận của Đoàn kiểm tra đối với hoạt động được kiểm tra | Kết luận của Đoàn kiểm tra | VP HĐND – UBND xã | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Quý IV/2023 |
| 9 | | Hoạt động 9: Báo cáo kết quả kiểm tra thực hiện công tác CCHC năm 2023 | Báo cáo của Đoàn kiểm tra | VP HĐND – UBND xã | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Quý IV/2023 |
| II | CẢI CÁCH THỂ CHẾ | | | | | |

| | | | | | | |
|----|--|---|---|---------------------------|---|-----------------------|
| 11 | | Hoạt động 1: Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật | Kế hoạch thực hiện nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 (hoặc Kế hoạch công tác xây dựng, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2023) | Công chức Tư pháp-Hộ tịch | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Quý I |
| 12 | Nhiệm vụ 1: Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. | Hoạt động 2: Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật được giao | Các văn bản quy phạm pháp luật | Công chức Tư pháp-Hộ tịch | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Cả năm |
| 13 | | Hoạt động 3: Tiến hành tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân huyện ban hành. | Báo cáo tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. | Công chức Tư pháp-Hộ tịch | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Quý I và Quý III/2023 |
| 14 | | Hoạt động 4: Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 | Các danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực, đề nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới | Công chức Tư pháp-Hộ tịch | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Tháng 12/ 2023 |

| | | | | | | |
|--|---|--|--|---------------------------|---|-------------|
| 15 | | Hoạt động 5: Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật hàng năm | Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật hàng năm | Công chức Tư pháp-Hộ tịch | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Quý 1/2023 |
| 16 | Nhiệm vụ 2: Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật | Hoạt động 6: Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. | Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật | Công chức Tư pháp-Hộ tịch | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Cả năm |
| 17 | | Hoạt động 7: Kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. | Kết luận kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật | Công chức Tư pháp-Hộ tịch | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Cả năm |
| III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH | | | | | | |
| 18 | Nhiệm vụ 1: Theo dõi kiểm soát, công khai hàng tháng kết quả giải quyết TTHC | Hoạt động 1 Tổng hợp kết quả giải quyết thủ tục hành chính hàng tháng | Thông báo | Văn phòng UBND xã | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Hàng tháng |
| 19 | Nhiệm vụ 2: Xây dựng Kế hoạch rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính | Hoạt động 2: Kế hoạch rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính | Kế hoạch | Văn phòng UBND xã | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Quý I/ 2023 |

| | | | | | | |
|-----------|---|--|---|--------------------|---|--------------|
| 20 | | Hoạt động 3: Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính | Báo cáo | Văn phòng UBND xã | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Thường xuyên |
| 21 | | Hoạt động 4: Tổng hợp hướng án đơn giản hóa thủ tục hành chính trình cấp có thẩm quyền | Công văn đề nghị | Văn phòng UBND xã | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Thường xuyên |
| 22 | Nhiệm vụ 3: Công khai thủ tục hành chính | Hoạt động 5: Cập nhật, công khai thủ tục hành chính | Thủ tục hành chính công khai trên Cổng, Trang thông tin điện tử | Văn phòng UBND xã | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Thường xuyên |
| 23 | Nhiệm vụ 4: Theo dõi, đôn đốc việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết | Hoạt động 6: Thực hiện, hồ sơ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Hồ sơ, Kết quả giải quyết TTHC được số hóa | Bộ phận Một cửa xã | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Thường xuyên |
| IV | CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC | | | | | |

| | | | | | | |
|-----------------------------------|---|---|---|-------------------------------|---|--|
| 24 | Nhiệm vụ 1: Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức | Hoạt động 1: Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND xã | Các Quyết định của UBND xã | VP Đảng ủy- Nội vụ | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Thường xuyên (khi có Thông tư hướng dẫn mới) |
| V CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ | | | | | | |
| | Nhiệm vụ 3: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với công tác thi đua khen thưởng; | Hoạt động 4: Kế hoạch hướng dẫn công tác đánh giá cuối năm | Kế hoạch của UBND | VP Đảng ủy- Nội vụ | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Quý IV/2023 |
| 25 | Nhiệm vụ 4: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chế độ công chức, công vụ | Hoạt động 5: Ban hành Quyết định về kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiểm tra chế độ công vụ trên địa bàn | Quyết định | VP Đảng ủy- Nội vụ | Các cán bộ, công chức, cá nhân có liên quan | Năm 2023 |
| VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG | | | | | | |
| 26 | Nhiệm vụ 1: Chủ động tổ chức điều hành ngân sách gắn với định hướng phát triển kinh tế xã hội địa phương đảm bảo tính ổn định, bền vững | Hoạt động 1: Giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2023 | Nghị quyết của HĐND xã, Quyết định của UBND | Công chức Tài chính –Kế hoạch | Các cá nhân liên quan | Năm 2023 |
| 27 | | Hoạt động 2: Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 | Báo cáo, tờ trình | Công chức Tài chính –Kế hoạch | | |

| | | | | | | |
|----|---|--|-----------------------------|--------------------------------|-----------------------|----------|
| 28 | | Hoạt động 3: Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSDP hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm 2023 và các giải pháp điều hành ngân sách các quý tiếp theo | Báo cáo | Công chức Tài chính – Kế hoạch | Các cá nhân liên quan | Năm 2023 |
| 29 | Nhiệm vụ 2: Đánh giá kết quả thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ quan | Hoạt động 4: Báo cáo giá kết quả thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ quan | Báo cáo kết quả của UBND xã | Công chức Tài chính – Kế hoạch | Các cá nhân liên quan | Hàng năm |
| 30 | Nhiệm vụ 3: Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình thực hành chống lãng phí Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023 | Hoạt động 5: xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên địa bàn | Quyết định của UBND xã | Công chức Tài chính – Kế hoạch | Các cá nhân liên quan | Hàng năm |
| 31 | | Hoạt động 6: tổng hợp kết quả thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên địa | Báo cáo của UBND xã | Công chức Tài chính – Kế hoạch | Các cá nhân liên quan | Hàng năm |
| 32 | Nhiệm vụ 4: Thực hiện công khai ngân sách | Hoạt động 7: Công khai số liệu dự toán NSDP, phân bổ NS năm 2023 | Quyết định của UBND xã | Công chức Tài chính – Kế hoạch | Các cá nhân liên quan | Năm 2023 |

| VII XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ | | | | | | |
|---|---|---|---------------------------|-------------------|--|---------------------|
| 33 | Nhiệm vụ 1: Triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số | Hoạt động 1: Xây dựng kế hoạch và triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số | Kế hoạch UBND xã | CC Văn hóa TT | UBND cấp xã, các cán bộ, công chức liên quan | XD kế hoạch 12/2022 |
| 34 | Nhiệm vụ 2: triển khai nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ điện tử, Chính phủ số (trong đó có cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) | Hoạt động 2: Xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị ứng dụng di động phục vụ người dân và Doanh nghiệp (tạm gọi là Công dân số) | Ứng dụng Công dân số | CC Văn hóa TT | UBND cấp xã, các cán bộ, công chức liên quan | Năm 2023 |
| 35 | Nhiệm vụ 3: Tuyên truyền người dân về thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; báo cáo tổng hợp kết quả; | Hoạt động 3: Thực hiện các biện pháp tuyên truyền | Kế hoạch, báo cáo kết quả | CC Văn hóa TT | UBND cấp xã, các cán bộ, công chức liên quan | Hàng tháng |
| 36 | Nhiệm vụ 4: Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin; Triển khai tích hợp chữ ký số; áp dụng các phần mềm điện tử; | Hoạt động 4: Rà soát hạ tầng kỹ thuật | Kế hoạch của UBND xã | CC Văn hóa TT | UBND cấp xã, các cán bộ, công chức liên quan | Hàng tháng |
| 37 | Nhiệm vụ 5: Tăng cường đẩy mạnh gửi, nhận báo cáo và văn bản hành chính trên môi trường điện tử | Hoạt động 5: đẩy mạnh gửi, nhận văn bản điện tử giữa UBND huyện, các phòng ban UBND huyện với UBND xã, các cơ quan, đơn vị | Báo cáo | Văn phòng UBND xã | Các đơn vị liên quan; UBND xã, các cán bộ, công chức liên quan | Thường xuyên |

| | | | | | | |
|----|---|---|---------|-----------------|--|-------------|
| 38 | Nhiệm vụ 6: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử | Hoạt động 6: các cơ quan đơn vị đánh giá kết quả | Báo cáo | CC Văn hóa - TT | UBND xã, các cán bộ, công chức liên quan | Quý IV/2023 |
|----|---|---|---------|-----------------|--|-------------|

